

Số: 820/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1037/TLST-HNGĐ ngày 10/08/2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1994;**

CCCD số: 00 do Cục CSQLHCTTXH cấp ngày 09/08/2021

Địa chỉ: 2 Ngõ H, Phường V, TP H.

- **Anh Nguyễn Lưu Thanh Mi, sinh năm 1989;**

CCCD số: 0 do Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 17/08/2022.

ĐKKHKT: Số 49 phố N, Phường H, Thành phố Hà N.

Địa chỉ liên hệ: 30 đường 11, Khu phố 34 đường B, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: **Chị Nguyễn Tuyết L và anh Nguyễn Lưu Thanh Min kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 27 tháng 4 năm 2017 tại UBND phường V, Thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Anh, Chị cùng thuận tình ly hôn.**

2. Về con chung: **Chị L và anh M có một con chung là:**

Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 26/02/2018;

Anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con (phù hợp với nguyện vọng của con chung) và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: **Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.**

4. Về lệ phí ly hôn: **Chị L tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.**

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: **Chị Nguyễn Tuyết L và anh Nguyễn Lưu Thanh M cùng thuận tình ly hôn.**

1.2. Về con chung: **Chị Nguyễn Tuyết L và anh Nguyễn Lưu Thanh M có một con chung là:**

Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 26/02/2018;

Ly hôn, giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và anh M cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/01 tháng tính từ tháng 9/2026 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: **Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.**

1.4. Về lệ phí ly hôn: **Chị Nguyễn Tuyết L chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003367 ngày 07/08/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hà Nội;**

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND KV2–HN;
- Phòng THA KV2–HN;
- TAND Tp. Hà Nội;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



Thẩm phán

Nguyễn Công Xây